

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 363 /UBND-KT

Kbang, ngày 26 tháng 3 năm 2019

V/v liên kết hợp tác Dự án chăn nuôi bò
cái giống Úc trên địa bàn huyện.

Kính gửi: - Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện;
- UBND các xã: Xã Đông, Nghĩa An, Lơ Ku, Tơ Tung, Kông
Long Khong, Kông Bờ La, Đăk Hlơ và Thị trấn Kbang.

Để triển khai thực hiện Dự án liên kết hợp tác chăn nuôi bò cái giống Úc trên địa bàn huyện, ngày 18/3/2019 UBND huyện có văn bản số 326/UBND-KT gửi UBND các xã Lơ Ku, Tơ Tung, Kông Long Khong. Ủy ban nhân dân tiếp tục chỉ đạo như sau:

1/ Giao UBND các xã: Xã Đông, Nghĩa An, Kông Bờ La, Đăk Hlơ và Thị trấn Kbang: Nghiên cứu Phương án hợp tác Dự án Chăn nuôi bò cái giống Úc và Dự thảo Hợp đồng kinh tế của Công ty Cổ phần Diên Hồng Gia Lai (*gửi Kèm theo văn bản này*). Trên cơ sở đó, thông tin cho các hộ dân trên địa bàn xã để biết được và đăng ký tham gia; tổng hợp danh sách hộ dân **có nhu cầu và đủ điều kiện** liên kết hợp tác đầu tư chăn nuôi bò cái giống Úc với Công ty Cổ phần Diên Hồng Gia Lai trên địa bàn xã, gửi về UBND huyện (*qua phòng Nông nghiệp và PTNT và Văn phòng HĐND-UBND huyện*) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

*** Lưu ý:** Hộ dân đăng ký tham gia liên kết hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Diên Hồng Gia Lai phải đảm bảo đủ các điều kiện: Có nguyện vọng liên kết đầu tư với Công ty; phải đảm làm chuồng trại và thực hiện chăn nuôi bò theo hướng dẫn kỹ thuật của Nhà đầu tư; có kinh phí để đối ứng mua bò giống, có quỹ đất sản xuất để trồng cỏ nuôi bò; có kinh nghiệm, kiến thức về chăn nuôi bò hoặc có khả năng tiếp thu kiến thức khi được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật... và các điều kiện khác có liên quan. Về số lượng: Bình quân mỗi hộ thực hiện 01 con bò cái giống, hộ nào đảm bảo đủ các điều kiện hơn và có nhu cầu, nguyện vọng mới liên kết đầu tư 02 con.

Thời gian thực hiện hoàn thành, báo cáo danh sách về huyện trước ngày 31/3/2019 trước khi UBND huyện mời làm việc với Công ty và các ngành chức năng có liên quan để xúc tiến triển khai thực hiện Dự án tại các xã trong tháng 4/2019.

2/ Phòng Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã Lơ Ku, Tơ Tung, Kông Long Khong: Tiếp tục thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 326/UBND-KT ngày 18/3/2019, báo cáo UBND huyện chậm nhất là ngày 31/3/2019.

Nhận được văn bản này, đề nghị Phòng Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn sớm triển khai thực hiện. *ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, TT UBND huyện;
- Phòng KT&HT, TC-KH, TN&MT;
- Công ty Cổ phần Diên Hồng Gia Lai;
- Lưu: VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Võ Văn Phán

ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN HỢP TÁC DỰ ÁN CHĂN NUÔI BÒ CÁI GIỐNG ÚC

- BÊN A (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN DIÊN HỒNG GIA LAI
- BÊN B (BÊN BẢO LÃNH VÀ TÀI TRỢ): HỘI NÔNG DÂN HUYỆN KBANG
- BÊN C (BÊN MUA): UBND HUYỆN KBANG

CĂN CỨ:

- Bên A là Công ty chuyên thu mua và cung cấp các loại bò thịt, bò giống trong và ngoài nước. Hiện Công ty đã và đang thực hiện dự án chăn nuôi bò Úc với trang trại quy mô 2.000 con tại xã An Trung, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai.
- Bên A có đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực chăn nuôi bò và đặc biệt có khả năng bao tiêu đầu ra các loại bò.
- Bên B và Bên C mong muốn phát triển kinh tế hộ gia đình nói riêng và kinh tế địa phương nói chung thông qua dự án chăn nuôi bò giống chất lượng cao.

SƠ LƯỢC NỘI DUNG:

1. Giới thiệu Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DIÊN HỒNG GIA LAI

- MST : 5901038696
- Địa chỉ : 25 Nguyễn Thiện Thuật, P. Diên Hồng, TP. Plieku, Tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại : 0269.657.0999 Fax:
- Đại diện : Ông Huỳnh Hữu Vũ Chức vụ: Giám đốc
- Giấy chứng nhận đầu tư số 5451716604 do Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/07/2018.

2. Bò cái giống:

- Số lượng: 100 con.
- Nguồn gốc: Úc.
- Loại bò: bò lai Brahman, Droughmaster. Trọng lượng BQ: 300-400 kg/con.
- Tình trạng: mang thai lần đầu.
- Giá: 38.000.000 đ/con (tại trại Bên A).

3. Cơ cấu vốn mua bò:

- Bên A (Công ty DHGL) cho vay lãi suất 0% : 19.000.000 đ/con.
- Bên B (UBND huyện Kbang) cho vay 25% lãi suất theo quy định của Quỹ hỗ trợ Hội Nông dân Kbang : 9.500.000 đ/con.
- Bên C (hộ dân) vốn tự có 25% : 9.500.000 đ/con.

4. Điều kiện ràng buộc và cam kết của hộ dân:

- Bên C cam kết giao toàn bộ các lứa bê trưởng thành và bò cái thải loại năm thứ 6 cho Bên A.

STT	TRỌNG LƯỢNG (Kg/Con)	GIỚI TÍNH	ĐƠN GIÁ (VNĐ/Kg)	GHI CHÚ
1	Từ 100 - 150	Đực	45.000	
		Cái		
2	Từ 150 – 200	Đực	50.000	
		Cái		
3	Từ 200 – 250	Đực	60.000	
		Cái	52.000	
4	Từ 250 trở lên	Đực	65.000	
		Cái	55.000	
5	Bò cái giống năm thứ 6 thải loại		45.000	

Số kg trên được tính tại cân điện tử của Bên A trừ 5%.

Giá thu mua trên chỉ áp dụng cho đến 31/12/2020. Giá thu mua những năm sau sẽ áp dụng theo giá thị trường nhưng không thấp hơn giá đã thu mua trước đó.

5. Thời hạn thanh toán:

- Bên C phải tạm ứng cho Bên A số tiền 19.500.000 VNĐ (tương đương 50% giá trị con bò) chậm nhất trước 31/03/2019.

- Số tiền còn lại Bên C phải thanh toán cho Bên A trong vòng 24 tháng kể từ ngày Bên C nhận bàn giao bò từ Bên A.

- Số tiền Bên B hỗ trợ cho vay, Bên C phải thanh toán cho Bên B trong vòng 36 tháng kể từ ngày Bên C nhận bàn giao bò từ Bên A.

6. Phương thức thu hồi:

- Bên A thu mua lại toàn bộ bê trưởng thành do Bên C tạo ra (với tiêu chuẩn và giá như trên) trừ với số tiền tài trợ mà Bên C phải trả lại cho Bên A và Bên B (theo tiến độ

C	TIẾN ĐỘ TRẢ NỢ CỦA NGƯỜI DÂN	TỔNG CỘNG	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
-	Trả cho công ty		0%	80%	0%	20%		
-	Trả cho huyện		0%	0%	0%	100%		
	Quy ra VNĐ	28.500.000	-	15.200.000	-	13.300.000		
1	Trả cho công ty	19.000.000	-	15.200.000	-	3.800.000	-	-
2	Trả cho huyện	9.500.000	-	-	-	9.500.000	-	-
I	BÒ HƠI GIAO CHO DN		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
1	Giá bò hơi (VNĐ)			62.500		62.500	62.500	62.500
2	Số lượng bò thu hồi (Con)			1		1	1	1
3	Trọng lượng bò nhập trại (Kg)			300		300	300	300
4	Giá trị bò hơi giao cho DN	75.000.000		18.750.000	-	18.750.000	18.750.000	18.750.000
II	THU NHẬP CỦA NGƯỜI DÂN		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
1	Từ việc bán bò hơi		-	3.550.000	-	5.450.000	18.750.000	18.750.000
2	Từ thanh lý bò cái giống năm cuối							18.000.000
	Tổng cộng (VNĐ)	64.500.000	-	3.550.000	-	5.450.000	18.750.000	36.750.000
	Bình quân (VNĐ/năm/hộ)	10.750.000						
	Thu nhập BQ/ vốn (%/năm/hộ)	113%						

thu hồi vốn nêu trên).

Bảng dự tính tiến độ thu hồi vốn tài trợ và thu nhập của Bên C

7. Bảo đảm:

- Bên B bảo lãnh trả nợ thay Bên C trường hợp bò chết/mất trong quá trình chăn nuôi khi Bên A chưa thu hồi đủ vốn tài trợ.

8. Một số nội dung khác:

- Hỗ trợ miễn phí công tác thú y cho Bên C trong 2 năm đầu tiên kể từ khi Bên C nhận bàn giao bò.

- Bên A đảm nhận công tác thụ tinh nhân tạo cho Bên C.

- Bên A cung cấp quy trình chăn nuôi bò giống cho Bên C.

- Bên A và Bên B tư vấn thiết kế chuồng trại chăn nuôi cho Bên C.

- Bên B tài trợ vacxin FMD và THT cho Bên C trong quá trình nuôi.

- Bên A được chỉ định loại tinh để thụ tinh nhân tạo.

- Bên C đảm bảo danh sách các hộ dân Bên B được nhận tài trợ phải được lựa chọn kỹ càng thông qua sự tư vấn của Bên A.

- Bên C trả chi phí thụ tinh nhân tạo cho Bên A, số tiền 1.000.000 VNĐ/lần thụ thai thành công.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v mua bán bò cái giống)

Số /2019/HĐKT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2019, tại Trang trại bò của Công ty cổ phần Diên Hồng Gia Lai. Địa điểm: xã An Trung, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai. Chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DIÊN HỒNG GIA LAI (Bên bán)

- MST : 5901038696

- Địa chỉ : 25 Nguyễn Thiện Thuật, P. Diên Hồng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

- Điện thoại : 0269.657.0999

Fax:

- Đại diện : Ông **Huỳnh Hữu Vũ**

Chức vụ: Giám đốc

- Tài khoản : 62110005556799, tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

- Chi nhánh Nam Gia Lai.

BÊN B: HỘI NÔNG DÂN HUYỆN K'BANG (Bên hỗ trợ)

- MST : ...

- Địa chỉ : ...

- Điện thoại : 025693846030

Fax:

- Đại diện : ...

Chức vụ:

- Tài khoản :

BÊN C: ÔNG/BÀ (Bên mua)

- Địa chỉ : ...

- CMND số : ...

- Hộ khẩu : ...

- Điện thoại : ...

- Tài khoản :

Xét rằng:

Bên A là một doanh nghiệp có kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi, nhập khẩu, chuyên mua bán các loại bò thịt, bò giống trong và ngoài nước.

Bên B mong muốn sử dụng quỹ hỗ trợ của Hội Nông dân để phát triển ngành chăn nuôi bò giống tại địa phương, góp phần phát triển đàn bò giống địa phương song song với phát triển kinh tế hộ gia đình nói riêng và kinh tế địa phương nói chung.

Bên C đủ điều kiện và năng lực chăn nuôi bò cái giống, mong muốn phát triển kinh tế hộ gia đình thông qua chương trình chăn nuôi bò cái giống Úc do Bên A và Bên B phối hợp triển khai.

Vì vậy, ba Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng này với các Điều, Khoản như sau:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng:

Bên A đồng ý bán, Bên C đồng ý mua và Bên B đồng ý hỗ trợ tiền vay cho Bên C mua bò cái giống do Bên A cung cấp.

Tiêu chuẩn bò cái giống được quy định như sau:

- ✓ Loại bò: Bò lai Brahman, Droughmaster, Angus. Trọng lượng từ: 300 – 400 kg/con.
- ✓ Nguồn gốc: Úc (có giấy chứng nhận sức khỏe của Úc và giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y Việt Nam).
- ✓ Tình trạng: Mang thai lần đầu.

Điều 2: Số lượng, đơn giá, thành tiền:

Số lượng: 01 con/ 1 hộ.

Đơn giá: 38.000.000 VNĐ/con (giao tại trại Bên A).

Thành tiền: 38.000.000 VNĐ/con. Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng chẵn.

Thời hạn giao bò: Từ 15/05/2019 đến 30/05/2019.

Điều 3: Hỗ trợ chi phí mua bò giống:

Bên B đồng ý cho Bên C vay 25% giá trị bò giống (tương đương 9.500.000 VNĐ), lãi suất theo quy định của Quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân huyện K'Bang.

Bên A đồng ý cho Bên C vay 50% giá trị bò giống (tương đương 19.500.000 VNĐ), lãi suất 0%.

Điều 4: Thời hạn thanh toán:

Bên C phải tạm ứng cho Bên A số tiền 19.500.000 VNĐ (tương đương 50% giá trị con bò) chậm nhất trước 31/03/2019.

Số tiền còn lại Bên C phải thanh toán cho Bên A trong vòng 24 tháng kể từ ngày Bên C nhận bàn giao bò từ Bên A.

Số tiền Bên B hỗ trợ cho vay, Bên C phải thanh toán cho Bên B trong vòng 36 tháng kể từ ngày Bên C nhận bàn giao bò từ Bên A.

Điều 5: Phương thức thu hồi tiền vay:

Bên A thu mua lại toàn bộ bê trưởng thành của Bên C (với tiêu chuẩn và giá nêu tại Điều 6) trừ đi số tiền mà Bên C phải trả lại cho Bên A và Bên B (theo thời hạn thanh toán nêu tại Điều 4).

Điều 6: Tiêu chuẩn và giá thu mua bê con, bê trưởng thành bò cái giống thải loại:

STT	TRỌNG LƯỢNG (Kg/Con)	GIỚI TÍNH	ĐƠN GIÁ (VNĐ/Kg)	GHI CHÚ
1	Từ 100 - 150	Đực	45.000	
		Cái		
2	Từ 150 – 200	Đực	50.000	
		Cái		
3	Từ 200 – 250	Đực	60.000	
		Cái	52.000	
4	Từ 250 trở lên	Đực	65.000	
		Cái	55.000	
5	Bò cái giống năm thứ 6 thải loại		45.000	

Số kg trên được tính tại cân điện tử của Bên A trừ 5%.

Giá thu mua trên chỉ áp dụng cho đến 31/12/2020. Giá thu mua những năm sau sẽ áp dụng theo giá thị trường nhưng không thấp hơn giá đã thu mua trước đó.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Chỉ định loại tinh để thụ tinh nhân tạo cho bò cái giống;

Giao bò đúng thời hạn và đúng tiêu chuẩn nêu tại Điều 1 của Hợp đồng;

Hỗ trợ miễn phí công tác thú y cho Bên C trong 2 năm đầu tiên kể từ khi Bên C nhận bàn giao bò;

Đảm nhận công tác thụ tinh nhân tạo cho Bên C;

Thu mua bê trưởng thành như đã nêu tại Điều 6 của Hợp đồng;

Cung cấp quy trình chăn nuôi bò giống cho Bên C;

Tư vấn thiết kế chuồng trại chăn nuôi cho Bên C;

Thu mua bò cái giống thải loại năm thứ 6 cho Bên C;

Phối hợp với Bên B kiểm tra, giám sát Bên C thực hiện chăn nuôi bò giống;

Thông báo cho Bên B kết quả, tiến độ thực hiện, cũng như các sự cố ngoài ý muốn xảy ra tại Bên C.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Lập danh sách hộ nông dân đủ điều kiện chăn nuôi bò sinh sản;

Phối hợp với Bên A giám sát, kiểm tra và tham gia công tác chăn nuôi thú y hỗ trợ Bên C trong 2 năm đầu tiên;

Hỗ trợ vacxin Lở mồm long móng (FMD) và Tụ huyết trùng (THT) cho Bên C trong quá trình nuôi;

Bảo lãnh trả nợ cho Bên C trường hợp Bên C không có khả năng trả;

Kiểm tra tiến độ thực hiện của Bên A và Bên C.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Bên C:

Thiết kế chuồng trại chăn nuôi theo hướng dẫn của Bên A và Bên B;

Tuân thủ quy trình chăn nuôi bò giống theo hướng dẫn của Bên A;

Bán toàn bộ bê sinh ra và Bò cái giống thải loại năm thứ 6 cho Bên A theo giá và tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 của Hợp đồng;

Trả chi phí thụ tinh nhân tạo cho Bên A, số tiền 1.000.000 VNĐ/lần thụ thai thành công;

Tuân thủ loại tinh nhân tạo do Bên A chỉ định;

Thông báo cho Bên A và Bên B ngay sau khi xảy ra sự cố chăn nuôi;

Thanh toán tiền vay cho Bên A và Bên B theo đúng quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Hợp đồng này.

Điều 10: Các điều khoản chung:

Hợp đồng này là cơ sở pháp lý để triển khai các nội dung đã thỏa thuận giữa các Bên. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh nhu cầu mới hoặc nội dung Hợp đồng cần chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế thực hiện, các Bên cùng thảo luận ký kết Phụ lục hợp đồng;

Các Bên cam kết thực hiện đúng các nội dung như đã thỏa thuận. Bên vi phạm phải chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật hiện hành;

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp thì các Bên cùng bàn bạc giải quyết. Trường hợp không giải quyết được thì các Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền;

Khi Hợp đồng hết thời hạn thực hiện, các Bên đã thực hiện đầy quyền và nghĩa vụ theo quy định thì Hợp đồng được thanh lý;

Hợp đồng này có thời hạn 6 năm và có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 06 bản, mỗi Bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý ngang nhau./.

BÊN A

BÊN B

BÊN C